TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN
PHÒNG PHÂN TÍCH – THỬ NGHIỆM
Địa chỉ: Số 66H Hải Thượng Lãn Ông –
Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại: 02593523452 Email: ptnciastnt@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ĐKTN: 64/2024	Trang: 1/1

Mã số mẫu: 109.24	Tên mẫu: Nhà máy nước Phước Dân – Nhà máy nước Phước Dân
Đơn vị gửi mẫu: Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận	
Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
Loại mẫu: Nước máy Tình trạng mẫu khi nhận: Mẫu đựng trong chai nhựa (hoá lý) và chai thuỷ tinh (vi sinh) Ngày thí nghiệm: 14/3/2024	Số lượng mẫu: 01 Ngày, giờ nhận mẫu: 14/3/2024 Ngày trả kết quả: 22/3/2024

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử	Quy chuẩn kỹ thuật QCĐP 01:2022/NT
01	pH(*)		6,89	TCVN 6492:2011	6,0-8,5
02	Độ đục(*)	NTU	0,431	EPA Method 180.1	2,0
03	Mùi, vị		Không mùi, vị lạ	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ
04	Màu sắc(*)	TCU	KPH (LOD=0,5)	TCVN 6185:2015.C	15
05	Hàm lượng clo dư	mg /l	0,77	SMEWW 4500Cl	0,2-1,0
06	Asen(**)	mg/l	KPH (LOD=0,0003)	TCVN 6626:2000	0,01
07	Coliform tổng số	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<3
08	E.coli	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<1

PHÒNG PT-TN

Nguyễn Hoàng Anh

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM THÔNG TIN-ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Hoài Quốc

Ghi chú:
1. Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử. Sau 05 ngày lưu mẫu (kể từ ngày hẹn trả kết quả) Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
2. Việc sao chép kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ. Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.
3. (*) Chỉ tiêu được công nhận TCVN ISO/IEC 17025; (**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
4. LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng; KPH: Không phát hiện

TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN
PHÒNG PHÂN TÍCH – THỬ NGHIỆM
Địa chỉ: Số 66H Hải Thượng Lãn Ông –
Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại: 02593523452 Email: ptnciastnt@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ĐKTN: 64/2024	Trang: 1/1

Mã số mẫu: 111.24	Tên mẫu: Nhà máy nước Phước Dân – Đường ống khu vực Thuận Nam
Đơn vị gửi mẫu: Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận	
Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
Loại mẫu: Nước máy Tình trạng mẫu khi nhận: Mẫu đựng trong chai nhựa (hoá lý) và chai thuỷ tinh (vi sinh) Ngày thí nghiệm: 14/3/2024	Số lượng mẫu: 01 Ngày, giờ nhận mẫu: 14/3/2024 Ngày trả kết quả: 22/3/2024

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử	Quy chuẩn kỹ thuật QCĐP 01:2022/NT
01	pH(*)		6,95	TCVN 6492:2011	6,0-8,5
02	Độ đục(*)	NTU	0,363	EPA Method 180.1	2,0
03	Mùi, vị		Không mùi, vị lạ	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ
04	Màu sắc(*)	TCU	KPH (LOD=0,5)	TCVN 6185:2015.C	15
05	Hàm lượng clo dư	mg /l	0,58	SMEWW 4500Cl	0,2-1,0
06	Asen(**)	mg/l	KPH (LOD=0,0003)	TCVN 6626:2000	0,01
07	Coliform tổng số	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<3
08	E.coli	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<1

PHÒNG PT-TN

Nguyễn Hoàng Anh

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Hoài Quốc

Ghi chú:
1. Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử. Sau 05 ngày lưu mẫu (kể từ ngày hẹn trả kết quả) Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
2. Việc sao chép kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ. Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.
3. (*) Chỉ tiêu được công nhận TCVN ISO/IEC 17025; (**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
4. LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng; KPH: Không phát hiện

TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN
PHÒNG PHÂN TÍCH – THỬ NGHIỆM
Địa chỉ: Số 66H Hải Thượng Lãn Ông –
Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại: 02593523452 Email: ptnciastnt@gmail.com

VLAT 1.166
ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ĐKTN: 64/2024 | Trang: 1/1

Mã số mẫu: 110.24	Tên mẫu: Nhà máy nước Phước Dân – Đường ống khu vực Phước Dân
Đơn vị gửi mẫu: Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận	
Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
Loại mẫu: Nước máy Tình trạng mẫu khi nhận: Mẫu đựng trong chai nhựa (hoá lý) và chai thuỷ tinh (vi sinh) Ngày thí nghiệm: 14/3/2024	Số lượng mẫu: 01 Ngày, giờ nhận mẫu: 14/3/2024 Ngày trả kết quả: 22/3/2024

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử	Quy chuẩn kỹ thuật QCĐP 01:2022/NT
01	pH(*)		7,01	TCVN 6492:2011	6,0-8,5
02	Độ đục(*)	NTU	0,328	EPA Method 180.1	2,0
03	Mùi, vị		Không mùi, vị lạ	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ
04	Màu sắc(*)	TCU	KPH (LOD=0,5)	TCVN 6185:2015.C	15
05	Hàm lượng clo dư	mg /l	0,65	SMEWW 4500Cl	0,2-1,0
06	Asen(**)	mg/l	KPH (LOD=0,0003)	TCVN 6626:2000	0,01
07	Coliform tổng số	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<3
08	E.coli	CFU/100ml	0	TCVN 6187-1:2019	<1

PHÒNG PT-TN

Nguyễn Hoàng Anh

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Hoài Quốc

Ghi chú:
1. Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử. Sau 05 ngày lưu mẫu (kể từ ngày hẹn trả kết quả) Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
2. Việc sao chép kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi được sao chép toàn bộ. Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm khi chưa được sự đồng ý của Trung tâm.
3. (*) Chỉ tiêu được công nhận TCVN ISO/IEC 17025; (**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
4. LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng; KPH: Không phát hiện